

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **BẢN CÔNG BỐ**

### **SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH KHÁNH HÒA**

**Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Công Thương tỉnh Khánh Hòa  
phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:20015 đối với các lĩnh vực hoạt  
động ban hành kèm theo Quyết định số: *110* /QĐ-SCT ngày *30*/10/2020  
của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Khánh Hòa**

**Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.**

*Khánh Hòa, ngày 30 tháng 10 năm 2020*

**GIÁM ĐỐC**



**Lê Thu Hải**



**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp  
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015**

**GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 20/01/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Công Thương; Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Đề án chuyển đổi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ xác nhận của Trưởng Ban Chỉ đạo ISO về việc Hệ thống quản lý chất lượng áp dụng có hiệu lực;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Công Thương tỉnh Khánh Hòa phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này thay thế Quyết định số 99/QĐ-SCT ngày 08/9/2020 của Sở Công Thương về việc phê duyệt Bản tự công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

**Điều 3.** Trưởng Ban Chỉ đạo ISO, Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Chữ ký]*

**Nơi nhận:** (VBĐT)

- Như Điều 3;
- Chi cục TCĐL.CI.;
- Lưu VT, VP (HM).



**Lê Thu Hải**



## PHỤ LỤC

### CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH KHÁNH HÒA ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 110 /QĐ-SCT ngày 30 /10/2020  
của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Khánh Hòa)

STT	Thủ tục	Lĩnh vực
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	An toàn thực phẩm
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện - Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng; cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh	
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện - Trường hợp cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực	
4	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa	Công nghiệp nặng
5	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại	Dịch vụ thương mại
6	Dăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại	
7	Cấp Giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	Điện
8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	
9	Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	
10	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	
11	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	
12	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	
13	Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương	
14	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương	

15	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực	
16	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực - Trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng thẻ	
17	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm	<b>Hóa chất</b>
18	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	
19	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	
20	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	
21	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	
22	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	
23	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	
24	Cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	<b>Kinh doanh khí</b>
25	Cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	
26	Cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	
27	Cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	
28	Cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	
29	Cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	
30	Cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	
31	Cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	
32	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp quy mô dưới 3 triệu lít/năm	<b>Lưu thông hàng hóa trong nước</b>
33	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	
34	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	

35	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
36	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
37	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
38	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	
39	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	
40	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	
41	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	
42	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	
43	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	
44	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	
45	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	
46	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	
47	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	
48	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	
49	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	
50	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	
51	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	
52	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	
53	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	
54	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	
55	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	
56	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (Các trường hợp không lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành)	<b>Thương mại quốc tế</b>
57	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (Các trường hợp phải thực hiện lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị định 07/2016/NĐ-CP)	
58	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (Các trường hợp không lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành)	

59	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (Các trường hợp phải thực hiện lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành quy định tại khoản 5 Điều 17 Nghị định 07/2016/NĐ-CP)	
60	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (Các trường hợp không lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành)	
61	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (Các trường hợp phải thực hiện lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành quy định tại khoản 5 Điều 23 Nghị định 07/2016/NĐ-CP)	
62	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	
63	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	
64	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	
65	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	
66	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	
67	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	
68	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	
69	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	
70	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m <sup>2</sup>	
71	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	
72	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	
73	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	
74	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	
75	Cấp Giấy phép kinh doanh đồng thời với Giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	

76	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	
77	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	
78	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	
79	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	<b>Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ</b>
80	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	
81	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	
82	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	
83	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	
84	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	
85	Thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	
86	Thông báo hoạt động khuyến mại	<b>Xúc tiến thương mại</b>
87	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	
88	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
89	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
90	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	
91	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	
92	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	<b>Quản lý cạnh tranh</b>
93	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	
94	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	
95	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp	
96	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	

